

Số: 78/2025/QĐST-HNGĐ

Tân Phú, ngày 26 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 992/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Ông Phan Thái C, sinh năm 1981;

2. Bà Nguyễn Thị Phương K, sinh năm 1984;

Cùng địa chỉ: 03.16 địa chỉ T, khu B, chung cư K Hòa Bình, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Thái C và bà Nguyễn Thị Phương K cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét mâu thuẫn giữa vợ chồng ông C và bà K đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên ghi nhận.

2. Về quan hệ con chung: Hai bên xác nhận không có.

3. Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

5. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Phan Thái C và bà Nguyễn Thị Phương K cùng chịu, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà ông C và bà K đã nộp theo Biên lai thu số 0045477 ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự đã nộp đủ.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Thái C và bà Nguyễn Thị Phương K cùng thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 27, quyển số 01/2010 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/4/2010 cho ông Phan Thái C và bà Nguyễn Thị Phương K không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự của Tòa án có hiệu lực pháp lực.

1.2. Về con chung: Hai bên xác nhận không có.

1.3. Về quan hệ tài sản:

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

2. Về lệ phí:

Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Phan Thái C và bà Nguyễn Thị Phương K cùng chịu, được căn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà ông C và bà K đã nộp theo Biên lai thu số 0045477 ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự đã nộp đủ.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. Tân Phú;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục THA.DS Q.Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Kiều Oanh

